TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1556/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 17/8/2017
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Linh Chi

2. Bà Đinh Thị Ngọc Châu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Phương- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân Quận 1 tham gia phiên toà*:**

Bà Đào Thị Diệu Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1590/2016/HNST ngày 05 tháng 10 năm 2016 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2199/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Chí U, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ thường trú : chung cư K, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú hiện tại: đường T, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Quan Kim O, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ thường trú: chung cư K, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2016 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là ông Nguyễn Chí U trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Chí U và bà Quan Kim O tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78/93, Quyển số 01 ngày 18/11/1993. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc nhưng từ năm 2010

thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình hai vợ chồng không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống nên không chia sẻ được với nhau về các vấn đề trong cuộc sống gia đình. Bà O luôn gây áp lực tinh thần đối với ông, luôn gây khó khăn cho ông trong cuộc sống gia đình cũng như cơ quan nơi ông làm việc. Thực tế ông và bà O ly thân từ tháng 01 năm 2013 nhưng đến năm 2015 ông chuyển đến sống cùng mẹ ruột tại địa chỉ đường T, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông nhận thấy giữa ông và bà O có quá nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chung sống cùng nhau sẽ gây nên sự bất hòa trong gia đình, ảnh hưởng trầm trọng đến sự phát triển thể chất và tinh thần. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà O để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà O có 02 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh M (Nữ), sinh năm 1994 đã trưởng thành và Nguyễn Thị Quỳnh H (Nữ), sinh ngày 31/7/2003. Hiện con Nguyễn Thị Quỳnh H đang được bà Quan Kim O trực tiếp nuôi dưỡng nên ông đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh H cho bà Quan Kim O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2017 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Tại Phiên Tòa hôm nay ông đồng ý với yêu cầu của bà Quan Kim O về mức cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Quỳnh H là 9.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2017 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông U khai không có.

Bị đơn- Bà Quan Kim O trình bày:

Về hôn nhân: Bà xác nhận lời trình bày của ông U về thời gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn, con chung là đúng. Tuy nhiên, bà không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí U. Bà và ông U đã chung sống với nhau 24 năm, cuộc sống gia đình đôi khi xảy ra mâu thuẫn nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, vợ chồng có thể trao đổi và hàn gắn tình cảm được. Bà vẫn luôn yêu thương chồng và vẫn muốn chung sống với ông U đến hết cuộc đời này. Khi tổ chức lễ cưới tại nhà thờ, trước mặt Chúa và rất nhiều người, ông U đã thề nguyện sẽ yêu thương bà đến hết cuộc đời, bên cạnh đó, đạo Thiên Chúa không có hai từ ly hôn. Theo bà, vợ chồng không cần thiết phải ở chung một nhà, ông U vẫn ở bên nhà mẹ chồng ở Quận N để chăm sóc cho mẹ ruột, còn bà ở tại Quận M để chăm sóc con chung. Do đó, bà không đồng ý đối với yêu cầu ly hôn của ông U nên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà và ông U có 02 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh M (Nữ), sinh năm 1994 đã trưởng thành và Nguyễn Thị Quỳnh H (Nữ), sinh ngày 31/7/2003. Từ trước đến nay, 02 con chung của ông bà phát triển tốt về thể chất và tinh thần, ngoan ngoãn, chăm học và yêu thương ba mẹ nên bà không muốn vợ chồng ly hôn để ảnh hưởng đến tương lai của các con. Bà xác nhận từ trước đến nay, tuy vợ chồng không chung sống cùng nhau nhưng hàng tháng ông U vẫn chuyển cho bà 9.000.000 đồng cho bà để nuôi con chung,

ngoài ra ông U có cho thêm các con tiền để ăn sáng và chi phí thêm. Trong quá trình giải quyết con gái Nguyễn Thị Quỳnh H (Nữ), sinh ngày 31/7/2003 có ý kiến: Nếu ba mẹ không chung sống cùng nhau thì con muốn ở với mẹ nhưng con không chấp nhận ba mẹ ly hôn, tôi ghi nhận ý kiến tự nguyện của con gái tôi nhưng tôi không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay bà O yêu cầu, nếu trường hợp Hội đồng xét xử cho ông U ly hôn với bà thì bà yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Quỳnh H là 9.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2017 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà O khai không có.

Về nợ chung: Bà O khai không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Chí U:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyên Chí U, sinh ngày 25/3/1963 được ly hôn với bà Quan Kim O, sinh ngày 18/3/1963.

+ Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh H (Nữ), sinh ngày 31/7/2003 cho bà Quan Kim O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông U về việc cấp dưỡng nuôi con là 9.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2017 đến khi con thưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông U không trả số tiền trên thì hàng tháng ông U còn phải trả cho bà O tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Ông U được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi giữ, việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông U chịu.
- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông U chịu.
- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về pháp luật tố tụng:*

Ông Nguyễn Chí U có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn bà Quan Kim O. Xét bà O cư trú tại Quận 1 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân Quận 1 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]*Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Chí U và bà Quan Kim O tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 11 năm 1993 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78/93, Quyển số 01 ngày 18/11/1993 của Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông U và bà O là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông U, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa ông U và bà O phát sinh từ năm 2010 do vợ chồng bất đồng quan điểm, chung sống không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài. Thực tế ông U và bà O đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2013, ông U đã chuyển ra ngoài sống riêng nên tình cảm vợ chồng không còn, bà O muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đưa ra được biện pháp xây dựng hạnh phúc gia đình, bên cạnh đó, tình cảm vợ chồng không còn, nếu có chỉ từ phía bà O nên không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ngày 01 tháng 6 năm 2017, Toà án nhân dân Quận 1 tiến hành xác minh trực tiếp về tình trạng hôn nhân, nuôi con chung của ông U và bà O tại địa phương nơi ông bà cùng cư trú trước đây thì được biết: Quá trình chung sống giữa ông U và bà O không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nhiều lần địa phương hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho ông U và bà O nhưng không thành. Bà O là người nóng tính, vợ chồng không có sự thông cảm, chia sẻ, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình nên ông U đã chuyển đến nhà mẹ ruột tại Quận N sinh sống; ngày 05/6/2017 Ủy ban nhân dân phường C trả lời xác minh " Mâu thuẫn gia đình đã được khu phố tổ chức hòa giải nhưng không thành. Do đó, căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông U.

[4] *Về con chung*: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống, Ông U và bà O có 02 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh M (Nữ), sinh năm 1994 đã trưởng thành và Nguyễn Thị Quỳnh H (Nữ), sinh ngày 31/7/2003, trong đó con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh M (Nữ), sinh năm 1994 đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết. Ông U đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh H (Nữ), sinh ngày 31/7/2003 cho bà Quan Kim O là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom chăm sóc. Từ khi vợ chồng ly thân, ông U chuyển đi nơi khác sinh sống thì bà O là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, cuộc sống của con vẫn ổn định nên để đảm bảo về vật chất, tinh thần, sự phát triển bình thường, ổn định của con nên không cần thiết phải thay đổi người trực tiếp nuôi con. Bên cạnh đó, tại bản khai ngày 01/6/2017, cháu Quỳnh H trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ trong trường hợp ba mẹ không chung sống cùng nhau, do đó việc giao con chung cho bà Quan Kim O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Căn cứ khoản 2 Điều 81 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông U.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Trong quá trình giải quyết vụ án bà O không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với ông U nhưng ông U tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Quỳnh H 6.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2017 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà O yêu cầu, nếu trường hợp Hội đồng xét xử cho ông U ly hôn với bà thì bà yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Quỳnh H là 9.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2017 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và ông U đồng ý với yêu cầu của bà O là cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Quỳnh H là 9.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2017 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, tuy bà O là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nhưng theo quy định của pháp luật thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét, đây là ý kiến tự nguyện của ông U, góp phần chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, tạo điều kiện cho con chung phát triển tốt về mặt thể chất và tinh thần, không trái pháp luật, trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Tài sản chung, nợ chung:* Hai bên khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Nguyễn Chí U tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí cấp dưỡng nuôi con:* Ông Nguyễn Chí U phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203; khoản 3 Điều 208; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

- Điều 2; 6; 7; 9; 26 và 30 của Luật Thi hành án Dân sự;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí U.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyên Chí U và bà Quan Kim O.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh H (Nữ), sinh ngày 31/7/2003 cho bà Quan Kim O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Nguyễn Chí U có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 9.000.000 đồng/tháng (Chín triệu đồng một tháng), bắt đầu từ tháng 8 năm 2017 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông U không trả số tiền trên thì hàng tháng ông U còn phải trả cho bà O tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Ông U được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi giữ, việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông U phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 200.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0004425 ngày 05/10/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông U đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Chí U còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 200.000 đồng.

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo: Ông U, bà O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. 1;
- CCTHADS Q.1;
- UBND P.5, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Đức Lê